TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 09 - 2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa*:* bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 118/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 08 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Huệ C, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Đỗ Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Huệ C trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/04/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm đánh đập chị nhiều lần. Do không chịu đựng được nên tháng 7/2022 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có 01 con chung, cháu tên là Đỗ Phương L, sinh ngày 07/10/2021. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Phương L anh T trực tiếp nuôi dưỡng do hiện tại chị đang khó khăn về kinh tế.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 03/09/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đỗ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Đinh Huệ C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/04/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và không chia sẻ công việc, sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi cọ nên chị Huệ C đã bỏ về nhà bố mẹ sống từ đó cho đến nay, anh có đến nhà mẹ vợ để đón Chị C về nhưng Chị C vẫn không về nên vợ chồng không còn qua lại từ đó đến nay và cũng không quan tâm đến nhau. Chị C làm đơn xin ly hôn thì anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm và có thể bỏ qua những mâu thuẫn không đáng có nên anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: anh và chị Đinh Huệ C có một con chung, cháu tên là Đỗ Phương L, sinh ngày 07/10/2021. Cháu Linh ở với anh từ khi chị Huệ C bỏ về nhà ngoại đến nay. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Linh cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Huệ C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huệ C đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn anh T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huệ C và ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giao cháu Phương L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Huệ C phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn là anh Đỗ Văn T có nơi cư trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Hà Trung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Đinh Huệ C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Huệ C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Đinh Huệ C và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị Huệ C, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm đánh đập chị nhiều lần, do không chịu đựng được nên tháng 7/2022 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Theo kết quả xác minh ngày 26/08/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, sau khi kết hôn, anh T và chị Huệ C sống cùng bố mẹ chồng đến tháng 07/2021 thì xảy ra cãi nhau, chị Huệ C tự ý bỏ về nhà ngoại, anh T có đến nhà ngoại để xin nói chuyện và xin chị Huệ C về nhưng chị Huệ C không về. Mặt khác, anh T cũng thừa nhận, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và không chia sẻ công việc, sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi cọ nên chị Huệ C đã bỏ về nhà bố mẹ sinh sống, anh có đến nhà mẹ vợ để đón chị Huệ C về nhưng chị Huệ C vẫn không về nên vợ chồng không còn qua lại và quan tâm nhau từ đó cho đến nay. Như vậy, một thời gian chị Huệ C và anh T không chung sống với nhau, không quan tâm nhau, đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Huệ C được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Đinh Huệ C và anh Đỗ Văn T đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Đỗ Phương L, sinh ngày 07/10/2021. Mặt khác, cháu Phương L được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu Phương L là con chung của chị Huệ C và anh T.

Mặc dù cháu Phương L chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng chị Huệ C và anh T thỏa thuận giao cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T không yêu cầu chị Huệ C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh T nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Đinh Huệ C và anh Đỗ Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Đinh Huệ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Huệ C và anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: công nhận cháu Đỗ Phương L, sinh ngày 07/10/2021 là con chung của chị Đinh Huệ C và anh Đỗ Văn T. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Huệ C và anh T về việc giao cháu Phương L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Huệ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Huệ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Huệ C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh T.

3. Về án phí: chị Đinh Huệ C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Huệ C đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004384 ngày 25/08/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Huệ C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đinh Huệ C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên **Nguyễn Thị Hương** **Đào Văn Nam**